

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phin

Ông Nguyễn Văn Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

PHQ, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F và có 01 con; tiền án: Tại Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 13 /02/2018, Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 23/01/2019 chuyển tạm giam; Có mặt.

- Bị hại: Ông NTG, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 51 G, phường H, quận I, Hải Phòng; Có mặt.

- Người làm chứng: Chị J; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08 tháng 3 năm 2018, PHQ đi xe buýt từ đường K về hướng trung tâm thành phố Hải Phòng với mục đích xem có xe mô tô nào để trên vỉa hè không có người trông coi thì sẽ lấy trộm. Khi đi xe buýt qua khu vực số nhà 51 G, L, I, Hải Phòng, PHQ phát hiện thấy trên vỉa hè trước cửa nhà số 51 có một xe mô tô Wave màu xanh ngọc, biển kiểm soát 15B1-77422 không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi xe buýt đi về đường M, PHQ bắt xe buýt ngược lại trung tâm thành phố, đến ngã tư N-G, PHQ xuống xe đi bộ về phía số nhà 51 G. Tại đây quan sát xung quanh không có người PHQ dùng tuốc nơ vít hai cạnh để mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe đến khu vực cổng bệnh viện Việt Tiệp bán xe cho một người nam giới không quen biết được 1.200.000đồng, sau đó bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng.

Bị hại là ông NTG có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe máy là 15.000.000đồng do không thu hồi được tài sản, bị cáo chưa bồi thường cho ông NTG.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 19/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận I kết luận: *“Xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 15B1-77422, trị giá 8.000.000đồng”*.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HB ngày 03-4-2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố PHQ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, rút phần tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo PHQ từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 30 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án tại bản án số 14/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng chuyển thành 15 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2019. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông NTG số tiền 8.000.000đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo PHQ thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo sẽ tác động gia đình nhanh chóng bồi thường cho bị hại.

Bị hại có ý kiến: Do bị cáo không có công ăn việc làm, lại đang bị giam giữ nên ông chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đồng. Tuy nhiên ông yêu cầu bị cáo phải nhanh chóng bồi thường cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Do phát hiện xe mô tô của ông NTG để trên vỉa hè không có người trông coi nên bị cáo đã dùng thủ đoạn lén lút trộm cắp và chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh ngọc, biển kiểm soát 15B1-77422 của ông NTG, trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.000.000đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 14/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng, tuy nhiên hành vi phạm tội lần này của bị cáo xảy ra vào ngày 08/03/2018, thời điểm phạm tội bản án số 14/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương chưa có hiệu lực pháp luật, do đó không xác

định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông D được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian bản án chưa có hiệu lực pháp luật bị cáo lại phạm tội, tuy không tính là tái phạm nhưng phải đánh giá bị cáo không có nhân thân tốt. Do đó xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu lại không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Ngoài ra do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án số 14/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án nên cần chuyển 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thành 15 tháng tù giam và tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải thi hành.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông NTG yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe máy bị mất. Trị giá chiếc xe qua định giá là 8.000.000 đồng. Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ, do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho ông NTG số tiền 8.000.000 đồng.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo PHQ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 xử phạt: PHQ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo 30 (Ba mươi) tháng thử thách tính từ ngày tuyên án tại bản án số 14/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng chuyển thành 15 (Mười lăm) tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2019.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo PHQ phải bồi thường cho ông NTG số tiền 8.000.000đồng (*Tám triệu*) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo PHQ phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đồng (*Bốn trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương